

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Phạm Đức Tuế.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Hứa Đình Lợi.

Đều có địa chỉ: Xóm CM, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hứa Đình Lợi thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Hứa Đình Lợi có hai con chung là Hứa Đình Huy, sinh ngày 22/7/2004 và Hứa Gia Hưng, sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn cháu Hứa Đình Huy đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị H và anh Hứa Đình Lợi thống nhất thỏa thuận để anh Hứa Đình Lợi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hứa Gia Hưng, sinh ngày 01/01/2012 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Trần Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng chị Trần Thị H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Hứa Gia Hưng, sinh ngày

01/01/2012 với mức là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Hứa Đình Lợi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004573 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Trần Thị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã LT, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh